TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TV
TỈNH TV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST
Ngày 29 - 9 - 2020
"Về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TV, TỈNH TV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gẫm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim;

Ông Kim Huynh

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh TV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh TV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố TV xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 (Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 11/9/2020) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Cơ khí KG

Địa chỉ trụ sở: Số 181 đường Cách Mạng Tháng 8, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG. Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Q H, sinh năm 1973; Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Ông Châu Q H ủy quyền cho ông Trầm Phú L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Ch Ch, xã P H, huyện T C, tỉnh VL tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2020 - có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ – N Q P. Địa chỉ trụ sở: Số 222 Trần Phú, khóm 3, phường 6, thành phố TV, tỉnh TV. Người đại diện theo pháp luật ông Lâm N T Q, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khóm 3, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trầm Phú L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Trước đây Công ty Cổ Phần Đ - N Q P có mua hàng hóa là trụ BTLT dự ứng lực trước của Công ty Cổ phần Cơ Khí KG. Do chỗ quen biết, nên Công ty Cổ phần Cơ Khí KG và Công ty Cổ Phần Đ - N Q P không có ký kết hợp đồng bằng văn bản.

Quá trình mua bán tính đến ngày 31/12/2018, thì Công ty Cổ Phần Đ - N Q P còn nợ Công ty Cổ phần Cơ Khí KG là 331.426.400đ *(ba trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)* theo bản đối chiếu xác nhận nợ về *"Trích yếu xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán"* ngày 02 tháng 01 năm 2019, người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ - N Q P là ông Lâm N T Q đã ký tên và đóng dấu xác nhận.

Công ty Cổ Phần Cơ Khí KG đã nhiều lần yêu cầu Công ty Cổ Phần Đ - N Q P phải trả số tiền còn nợ nhưng phía Công ty Cổ Phần Đ - N Q P hứa hẹn nhiều lần và cho đến nay vẫn chưa trả số tiền đã nợ nêu trên.

Nay Công ty Cổ Phần Cơ Khí KG yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố TV giải quyết buộc Công ty Cổ Phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ Phần Cơ khí KG toàn bộ số tiền còn nợ là 331.426.400đ *(Ba trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng),* không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đ - N Q P do ông Lâm N T Q là người đại diện theo pháp luật trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV, tỉnh TV phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự sơ thẩm. Riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 331.426.400đ còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Theo thông báo thụ lý 138/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán* " của Tòa án nhân dân thành phố TV xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp dân sự là chưa chính xác. Bởi, theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, Công ty Cổ Phần Cơ Khí KG (gọi tắt là Công ty KG) khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đ - N Q P (Công ty Q P) phải trả cho Công ty KG là 331.426.400đ tiền mua bán hàng hóa còn thiếu theo đối chiếu nợ ngày 02/01/2019. Xét thấy, giữa Công ty KG và Công ty QP đều là Công ty Cổ phần có giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động của hai Công ty này đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, tranh chấp này được xác định lại là tranh chấp về kinh doanh thương mại (thụ lý số: 138/2020/TLST-KDTM) theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty Cổ phần Đ - N Q P có trụ sở tại số 222 Trần Phú, khóm 3, phường 6, thành phố TV, tỉnh TV nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TV theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Thời hiệu khởi kiện của vụ án này là 02 năm được tính từ ngày 02/01/2019, theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại. Như vậy, hiệu khởi kiện của nguyên đơn là còn.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức trưng cầu giám định chữ ký và con dấu của Công ty Q P nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV tham phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Ngày 17/4/2020 nguyên đơn ủy quyền cho ông Trầm Phú L đại diện tham gia tố tụng. Xét, việc ủy quyền của nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Tòa án đã tiến hành tống đạt: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

+ Tờ trích yếu "*Về việc xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán*" ngày 02/01/2019: Công ty Cổ Phần Cơ khí KG (gọi tắt là Công ty KG) và Công ty Cổ

phần Đ - N Q P (Công ty Q P) có giao dịch mua bán hàng hóa với nhau không xác lập hợp đồng bằng văn bản và đến ngày 02/01/2019 hai bên có đối chiếu công nợ, theo Tờ trích yếu "*Về việc xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán*" bên dưới có ghi số tiền Công ty QP còn nợ Công ty KG là 331.426.400đ có chữ ký của đại diện Công ty QP là ông Lâm N T Q ký và đóng dấu xác nhận nợ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì người đại diện hợp pháp của Công ty Q P không có mặt để đối chất làm rõ giấy xác nhận nợ ngày 02/1/2019, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và con dấu đã ký và đóng vào giấy xác nhận nợ ngày 02/1/2019. Tại bản Kết luận giám định chữ ký và con dấu số 384/KLGĐ ngày 18/9/2020 của Phòng Kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh TV kết luận "*chữ ký và mẫu dấu đã ký và đóng vào tờ trích yếu về việc xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán ngày 02/01/2019 và tài liệu của Công ty Q P do ông Lâm N T Q ký và đóng dấu được lưu tại Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh TV là do cùng một người ký ra và do cùng một con dấu in ra"*. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

+ Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Xét ý kiến bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV:* Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TV là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Cơ khí KG. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Cơ khí KG 331.426.400đ ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí giám định:* Công ty Cổ phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 161, Điều 162; Điều 93; Điều 102 và Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50, Điều 306 và Điều 319 Luật Thương mại;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 LuậtThi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Cơ khí KG.

Buộc Công ty Cổ phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Cơ khí KG số tiền 331.426.400đ (*Ba trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng*). Công ty Cổ phần Cơ khí K G không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Buộc Công ty Cổ phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ nộp 16.571.320đ (*Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty Cổ phần Cơ khí KG không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.285.660đ theo biên lai thu tiền số 0009334 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TV, tỉnh TV.

3. *Chi phí giám định:* Buộc Công ty Cổ phần Đ - N Q P phải có nghĩa vụ nộp 2.430.000đ. Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền thu từ Công ty Cổ phần Đ - N Q P để hoàn trả cho Công ty Cổ phần Cơ khí KG. Số tiền còn lại 1.570.000đ Công ty Cổ phần Cơ khí KG được quyền liên hệ Tòa án nhân dân thành phố TV, tỉnh TV để nhận lại.

4. Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

** Nơi nhận:*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND tỉnh TV;	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

- VKSND TP TV;
- THADS TP TV;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Gẫm